

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neodur® Fast Track SF

Hệ thống polyurea đông kết nhanh, không dung môi, dành cho các ứng dụng sàn



Mô tả

Neodur® Fast Track SF là sơn polyurea không dung môi, hàm lượng chất rắn cao. Nó nhanh khô và nhanh ninh kết, có thể ứng dụng cho toàn bộ hệ thống sàn (lớp lót & 2 lớp sơn phủ) trong vòng 9 giờ (25°C). Nó có thể được ứng dụng cho các khu vực nội thất, không mùi.

Lĩnh vực ứng dụng

- Đường dốc ra vào kho, gara, sân thượng, bãi đỗ xe
- Sàn chợ trong nhà & ngoài trời, sàn xưởng công nghiệp
- Khu giặt là ngoài trời, trạm xăng, vv..

Đặc tính - Ưu điểm

- Neodur® Fast Track SF có thể được ứng dụng chỉ một lớp khi bề mặt nhẵn mịn và được xử lý trước thích hợp.
- Nó được pha chế từ nhựa nguyên chất và chứa chất lọc tia cực tím, không bị ảnh hưởng bởi ánh nắng và điều kiện thời tiết thay đổi bất lợi.
- Nó ninh kết nhanh nên thời gian hết dính nhanh (3 giờ). Cho phép hầu hết các dự án có thể hoàn thiện trong 1 ngày.
- Nó có khả năng chịu mài mòn và ứng suất cơ học cao.
- Nó có khả năng kháng hóa chất cao (trong axit loãng – kiềm, dầu xe hơi, dầu lửa, vv.)

Đặc điểm kỹ thuật

Bề mặt: Bóng

Tỷ trọng: 1,32 ±0,03g/ml

Tỷ lệ pha trộn (trọng lượng): 2A :1B

Định mức tiêu thụ: 300gr/m²/lớp (bằng con lăn), 600gr/m²/lớp (bằng bay phẳng),

Chịu mài mòn: 75mg (Taber Test ,CS10/1000/1000,ASTM D4060)

Cường độ bám dính: ≥ 3 N/mm² (EN 13892-8, bê tông)

Tính linh hoạt: PASS (ASTM D522, 180° uốn, 1/8" lõi)

Độ ẩm môi trường: < 80%

Chịu va đập (EN ISO 6272): IR4

Có thể bước lên (+25°C): 3 giờ

Độ ẩm bề mặt:<4%

Nhiệt độ thi công: +5°C đến +30°C

Đông cứng hoàn toàn: 24 giờ

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neodur® Fast Track SF

Hệ thống polyurea đông kết nhanh, không dung môi, dành cho các ứng dụng sàn

Thời gian sống

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C | 12 phút |
| +25°C | 10 phút |
| +30°C | 5 phút |

Lớp phủ đè – Bước chân – Giao thông nhẹ

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C | 4 giờ |
| +25°C | 3 giờ |
| +30°C | 3 giờ |

Ninh kết hoàn toàn – Giao thông nặng

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C | 36 giờ |
| +25°C | 24 giờ |
| +30°C | 24 giờ |

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị bề mặt: Bề mặt bê tông phải thô nhám (không nhẵn), vững chắc, khô, không bám bụi bẩn, dầu, mỡ. Neodur® Fast Track SF có thể được ứng dụng 3 giờ (25°C) sau khi sơn lót bằng Neodur® Primer SF từ 1 đến 2 lớp. Pha trộn: Trước khi thi công, hai thành phần Neodur® Fast Track SF Part A & Neodur® Fast Track SF Part B nên được khuấy trộn riêng trong từng thùng. Đổ 1 phần (theo trọng lượng) thành phần B vào 2 phần (theo trọng lượng) thành phần A, trộn khoảng 1 phút bằng máy trộn tốc độ chậm đến trung bình (300 vòng/phút.)

Thi công: Ngay sau khi trộn xong, san vật liệu lên bề mặt và san đều bằng chổi cao su, dao bay hoặc con lăn. Lớp Neodur® Fast Track SF thứ 2 có thể được thi công 3 giờ sau lớp thứ nhất.

Màu sắc: RAL 7035, RAL 7038. Các sắc thái được thiết kế riêng có thể được sản xuất với số lượng tối thiểu, theo sự sắp xếp đặc biệt.

Đóng gói: Bộ 4,5 kg trong thùng thiếc (thành phần A&B đã được định sẵn)

Cảnh báo an toàn: Xem Bảng dữ liệu an toàn.

Bảo quản: Sản phẩm có thời hạn sử dụng 2 năm (5-30°C) khi được bảo quản nguyên bao gói, tránh sương giá và ánh nắng trực tiếp.

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neodur[®] Fast Track SF

Hệ thống polyurea đông kết nhanh, không dung môi, dành cho các ứng dụng sàn

Bảng kháng hóa chất

| Loại dung dịch | Vĩnh viễn ở 20 ⁰ C | Thường xuyên ở 20 ⁰ C |
|-----------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| Nước cất | +++ | +++ |
| Nước muối | +++ | +++ |
| Ethanol 15% | ++ | +++ |
| Ethanol 95% | + | + |
| Cồn trắng | +++ | +++ |
| Toluene | + | + |
| Xylene | ++ | +++ |
| MIBK | + | + |
| Butyl Acetate | + | + |
| Xăng | ++ | +++ |
| Ammonia 10% | +++ | +++ |
| NaOH 10% | +++ | +++ |
| Axit Hydrochloric 10% | ++ | +++ |
| Axit Hydrochloric 37% | + | ++ |
| Axit Sulphuric 10% | + | ++ |
| Axit Nitric 10% | + | ++ |
| Axit Acetic 10% | + | ++ |
| Axit Phosphoric 10% | + | ++ |
| Axit Lactic 10% | + | ++ |
| Axit Citric 10% | + | ++ |
| Skydrol | + | ++ |
| Dầu máy | ++ | +++ |

+++ Kháng hoàn hảo,
++ Kháng tốt/một số hiệu ứng, sưng phồng hoặc biến màu
+ Kháng kém